

Số: *1512* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *09* tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bộ đơn giá “Đo đạc địa chính  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/02/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 50/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 227/TTr-STNMT ngày 23/6/2014; Công văn số 1254/STC-QLG ngày 20/6/2014 của Sở Tài chính về việc thẩm định bộ đơn giá “Đo đạc địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Bộ đơn giá: “Đo đạc địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” theo mức lương cơ sở 1.150.000,đ/tháng, gồm:

**1. Đơn giá sản phẩm:**

**1.1. Phần 1:** Đơn giá dự toán sản phẩm Đo đạc địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó:

I. Lưới địa chính - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

II. Đo đạc thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

III. Số hoá và chuyển hệ toạ độ bản đồ địa chính - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

IV. Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

V. Trích đo địa chính thửa đất - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

VI. Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

VII. Đo đạc tài sản gắn liền với đất - Phụ cấp khu vực 0,0 - 0,5.

## **1.2. Phần II.** Thuyết minh đơn giá

Thuyết minh cơ sở tính toán các chi phí: Chi phí lao động công nghệ, chi phí dụng cụ, vật liệu, thiết bị, đơn giá tiền lương.

*(Có bộ đơn giá kèm theo)*

### **2. Các chi phí chưa tính trong đơn giá:**

- Chi phí khảo sát, thiết kế lập dự toán;
- Chi phí kiểm tra nghiệm thu;
- Thuế VAT;
- Các chi phí khác.

Các nội dung chi phí ghi tại Khoản 2, Điều này sẽ được tính bổ sung khi xây dựng dự toán và thẩm định quyết toán theo quy định hiện hành trên cơ sở các văn bản hướng dẫn lập dự toán trong quá trình triển khai thực hiện.

**3. Điều chỉnh bộ đơn giá:** Khi Nhà nước thay đổi mức lương cơ sở khác với mức lương 1.150.000đ/tháng thì các chi phí trong đơn giá (chi phí nhân công, chi phí chung) được điều chỉnh như sau:

3.1. Chi phí nhân công điều chỉnh = Chi phí nhân công đã tính trong đơn giá x K (hệ số điều chỉnh). Trong đó: Hệ số điều chỉnh (K) = mức lương cơ sở mới/(chia) 1.150.000.

3.2. Chi phí chung: Được tính điều chỉnh lại theo chi phí trực tiếp đã điều chỉnh chi phí nhân công tại mục 3.1.

**Điều 2.** Bộ đơn giá dự toán sản phẩm "Đo đạc địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên" được áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2014 và thay thế bộ đơn giá dự toán sản phẩm: "Đo đạc địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên" được ban hành tại Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các ngành, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - LĐVP (A.Hải);
  - Lưu: VT, KHTH, NC.
- Tuan.14. QĐ.04/7. 20b.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nhữ Văn Tâm**